TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/KDTM-ST
Ngày 18-6-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2018/TLST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2019/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 230/2019/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, 35 H, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Đức C – Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 52/2018/QĐ-BIDV-LT ngày 26/01/2018), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Tạ Thị Khánh L; địa chỉ cũ: Đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; địa chỉ mới: Đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Văn N và bà Đặng Thị L; nơi cư trú: Số 24/213 P, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2018 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trình bày:

Ngân hàng Phát triển nhà Đ (nay là Ngân hàng TMCP Đ) và bà Tạ Thị Khánh L có ký kết 02 hợp đồng tín dụng với các nội dung sau:

Ngày 22/5/2013, Ngân hàng TMCP Đ và bà Tạ Thị Khánh L có ký kết hợp đồng tín dụng số N.C.0169.13/HĐTD với nội dung: Ngân hàng TMCP Đ đồng ý cho bà L vay số tiền là 1.000.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động kinh doanh; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ vay đầu tiên; lãi suất vay được áp dụng theo hình thức thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 13%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh ngay khi có thông báo phí điều hòa của Ngân hàng MHB, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh theo nguyên tắc = Phí điều vốn do Hội sở thông báo + Biên độ 2%/năm; lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc sau 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên theo hợp đồng; trả lãi vay 01 tháng/01 lần từ ngày 20 đến ngày 25 hàng tháng.

Ngày 24/05/2013, Ngân hàng TMCP Đ và bà Tạ Thị Khánh L có ký kết hợp đồng tín dụng số N.C.0170.13/HĐTD với nội dung: Ngân hàng TMCP Đ đồng ý cho bà L vay số tiền là 1.000.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn lưu đông kinh doanh; thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên vay nhận nợ vay đầu tiên; lãi suất vay được áp dụng theo hình thức thả nổi với mức lãi suất kỳ đầu tiên là 13%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh ngay khi có thông báo phí điều hòa của Ngân hàng MHB, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh theo nguyên tắc = Phí điều vốn do Hội sở thông báo + Biên độ 2%/năm; lãi suất vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc sau 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên theo hợp đồng; trả lãi vay 01 tháng/01 lần từ ngày 20 đến ngày 25 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho 02 hợp đồng tín dụng là giá trị quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp 213 m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 170/1, tờ bản đồ số 04 thuộc khu T, phường Đ, quận H, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử đất số AO651235, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất số H.1540 do UBND quận H, Hải Phòng cấp ngày 17/4/2009 cho ông Phạm Văn N và bà Đặng Thị L theo hợp đồng thế chấp số 0054.12.HĐTC3 ngày 30/3/2012.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 22/5/2013, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số N.C.0169.13/HĐTD ngày 22/5/2013 và ngày 24/5/2013, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số N.C.0170.13/HĐTD ngày 24/5/2013. Tuy nhiên, từ sau khi được giải ngân, bà Tạ Thị Khánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không trả cho Ngân hàng TMCP Đ bất cứ khoản nợ gốc, nợ lãi nào. Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhiều lần nhưng bà Linh không thực hiện trả nợ theo đúng quy định.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

1. Buộc bà Tạ Thị Khánh L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số nợ tạm tính đến ngày 18/6/2019 là 3.681.261.241 đồng trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 220.636.523 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.460.624.718 đồng.

2. Trong trường hợp bà Tạ Thị Khánh L không thanh toán được khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ bù đắp số tiền trả nợ thì bà Tạ Thị Khánh L có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Tạ Thị Khánh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N, bà Đặng Thị L vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 298; Điều 299; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 500; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà Tạ Thị Khánh L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ và bị đơn Tạ Thị Khánh L khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Tạ Thị Khánh L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N và bà Đặng Thị L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[3] Hợp đồng tín dụng số N.C.0169.13/HĐTD ngày 22/5/2013 và hợp đồng tín dụng số N.C.0170.13/HĐTD ngày 24/5/2013 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật (Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự) khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và đã thực hiện việc giải ngân theo đúng các cam kết cho bị đơn, cụ thể: Vào ngày ngày 22/5/2013, Ngân hàng TMCP Đ đã

thực hiện giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số N.C.0169.13/HĐTD ngày 22/5/2013 và ngày 24/5/2013, Ngân hàng TMCP Đ đã thực hiện giải ngân số tiền 1.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số N.C.0170.13/HĐTD ngày 24/5/2013. Về phía bị đơn, từ sau khi được giải ngân, bà Tạ Thị Khánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ không trả cho Ngân hàng TMCP Đ bất cứ khoản nợ gốc, nợ lãi nào. Ngân hàng TMCP Đ đã làm việc, đôn đốc nhiều lần nhưng bà L không thực hiện trả nợ theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án buộc bà Tạ Thị Khánh L phải trả cho TMCP Đ tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 18/6/2019 là 3.681.261.241 đồng trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 220.636.523 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.460.624.718 đồng. Hội đồng xét xử nhận định đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc buộc bà Tạ Thị Khánh L phải trả số tiền nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 220.636.523 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.460.624.718 đồng là hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 18/6/2019 là 3.681.261.241 đồng trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 220.636.523 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.460.624.718 đồng. Đồng thời bà Tạ Thị Khánh L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng.

[5] Đối với yêu cầu phát mại tài sản của Ngân hàng TMCP Đ trong trường hợp bà Tạ Thị Khánh L không trả được các khoản nợ trên, Hội đồng xét xử nhận định các hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Tạ Thị Khánh L, ông Phạm Văn N và bà Đặng Thị L được thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, được chứng nhận bởi cơ quan công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Đến hạn trả nợ bà Tạ Thị Khánh L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ được bảo đảm theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Tạ Thị Khánh L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 298; Điều 299; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 500; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Tạ Thị Khánh L có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 3.681.261.241đ (ba tỷ, sáu trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng) trong đó: nợ gốc là 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng), nợ lãi trong hạn là 220.636.523đ (hai trăm hai mươi triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng) , nợ lãi quá hạn là 1.460.624.718đ (một tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, sáu trăm hai mươi tư nghìn, bảy trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày 19/6/2019 cho đến khi thi hành xong, bà Tạ Thị Khánh L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Tạ Thị Khánh L không thanh toán trả nợ được cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ bao gồm:

Giá trị quyền sử dụng và quyền sở hữu hợp pháp 213 m2 đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 170/1, tờ bản đồ số 04 thuộc khu T, phường Đ 1, quận H, H theo Giấy chứng nhận quyền sử đất số AO651235, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.1540 do UBND quận H, H cấp ngày 17/4/2009 cho ông Phạm Văn N và bà Đặng Thị L theo hợp đồng thế chấp số 0054.12.HĐTC3 ngày 30/3/2012.

- Về án phí: Bà Tạ Thị Khánh L phải nộp 105.625.225đ (một trăm linh năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí 49.430.000đ (bốn mươi chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án

phí số 00125659 ngày 07/9/2018 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, Hải Phòng.

Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Tạ Thị Khánh L, ông Phạm Văn N, bà Đặng Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nam Ninh